

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-PT
Ngày 24 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1973 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 05, ấp M, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Đồng bị đơn: Anh Lý Thanh T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Nguyễn Chúc M, sinh năm 1991 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Lý Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 01 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22 tháng 01 năm 2021, đồng nguyên đơn ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 cùng trình bày: Vào ngày 28/9/2017 (âm lịch), ông Lê Văn L có ký hợp đồng mua bán lúa với anh Lý Thanh T, hai bên thỏa thuận anh T bán cho ông L số lúa là 120 tấn với giá 5.650 đồng/kg, ông L đã đưa tiền cọc cho anh T là 45.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng mua bán lúa, anh T đã giao lúa cho ông L và trả tiền cọc lúa 27.000.000 đồng, còn lại tiền cọc 18.000.000 đồng anh T không trả cho ông L. Nay ông L, bà T1 yêu cầu anh T trả tiền cọc còn lại 18.000.000 đồng theo Hợp đồng mua bán lúa ngày 28/9/2017 (âm lịch). Ông L và bà T1 tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với chị Nguyễn Chúc M, về việc yêu cầu chị M cùng anh T trả tiền cọc lúa 18.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, đồng bị đơn anh Lý Thanh T trình bày: Anh T thống nhất với ông L, bà T1 về việc anh T có ký hợp đồng mua bán lúa với ông L theo Hợp đồng mua bán lúa ngày 28/9/2017 (âm lịch). Anh T sẽ giao 120 tấn lúa Đài Thơm 8 với giá 5.650 đồng/kg cho ông L và đã nhận tiền cọc lúa của ông L 45.000.000 đồng. Do anh T và ông L có thỏa thuận tiền chênh lệch giá lúa (gọi là tiền lời giá, cò lúa) mà anh T được hưởng là 150.000 đồng/tấn, anh T đã giao cho ông L 112 tấn là 16.800.000 đồng, anh T chỉ còn nợ ông L số tiền 1.200.000 đồng. Nay anh T không đồng ý trả cho ông L và bà T1 số tiền 18.000.000 đồng, do ông L còn nợ tiền chênh lệch giá lúa 16.800.000 đồng.

Đồng bị đơn chị Nguyễn Chúc M trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 01 năm 2022: Vào năm 2010, chị M và anh T kết hôn. Đến năm 2019 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L và bà T1, chị M xác định vào năm 2017 chị M và anh T sống ly thân nên việc anh T giao dịch mua bán lúa với ông L thì chị M không biết và không có liên quan đến chị M. Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 328 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 đối với anh Lý Thanh T, về yêu cầu anh Lý Thanh T trả số tiền cọc lúa 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

2. Buộc anh Lý Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 số tiền cọc lúa 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 đối với chị Nguyễn Chúc M, về yêu cầu chị Nguyễn Chúc M cùng anh Lý Thanh T trả tiền cọc lúa 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 đối với chị Nguyễn Chúc M, về yêu cầu chị Nguyễn Chúc M cùng anh Lý Thanh T trả tiền cọc lúa 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08 tháng 02 năm 2022, bị đơn anh Lý Thanh T kháng cáo. Anh Lý Thanh T chỉ đồng ý một phần yêu cầu khởi kiện, thống nhất trả lại cho đồng nguyên đơn số tiền 1.200.000 đồng. Anh T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Lý Thanh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lý Thanh T nộp trong thời hạn luật định, và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông L và anh T có thỏa thuận mua bán lúa theo Hợp đồng mua bán lúa ngày 28/9/2017 (âm lịch), anh T đã nhận tiền cọc lúa là 45.000.000 đồng, sau đó anh T đã trả tiền cho ông L được 27.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T kháng cáo vì cho rằng anh đã thanh toán cho ông L được 27.000.000 đồng cộng với số tiền chênh lệch giá lúa được hưởng 150.000 đồng/tấn, anh T đã giao cho ông L 112 tấn là 16.800.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng nên chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền 1.200.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, khi thỏa thuận mua bán lúa giữa ông L và anh T có thỏa thuận bằng Hợp đồng mua bán lúa ngày 28/9/2017 (âm lịch) nhưng không ghi nội dung thỏa thuận ông L sẽ trả tiền chênh lệch cho anh T. Anh T cũng xác định việc thỏa thuận anh T được nhận tiền chênh lệch giá lúa chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không lập văn bản. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T xác định thỏa thuận mua lúa của các hộ dân với giá 5.500 đồng/kg, bán lúa cho ông L với giá 5.650 đồng/kg nên anh T được nhận tiền chênh lệch là 150 đồng/kg, khi thỏa thuận có ông Trần Văn T2 chứng kiến. Xét thấy, mặc dù anh T cho rằng sự việc thỏa thuận chênh lệch giá lúa có ông Trần Văn T2 chứng kiến tuy nhiên điều này mâu thuẫn với việc ông Trần Văn T2 có ký tên chứng kiến tại Hợp đồng mua bán lúa ngày 28/9/2017 (âm lịch), theo Hợp đồng mua bán lúa ngày 28/9/2017 (âm lịch) không có nội dung nào T1 hiện ông L thỏa thuận trả tiền chênh lệch giá lúa cho anh T. Ông L không thừa nhận có sự việc thỏa thuận trên, ngoài ra anh T không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh giữa ông L và anh T có thỏa thuận tiền chênh lệch giá lúa nên Tòa cấp sơ thẩm buộc anh Lý Thanh T trả cho ông L 18.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Lý Thanh T; chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lý Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lý Thanh T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 328 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 đối với anh Lý Thanh T, về yêu cầu anh Lý Thanh T trả số tiền cọc lúa 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

2. Buộc anh Lý Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 số tiền cọc lúa 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T1 đối với chị Nguyễn Chúc M, về yêu cầu chị Nguyễn Chúc M cùng anh Lý Thanh T trả tiền cọc lúa 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

5. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu số tiền tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Ông L, bà T1 đã nộp 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng số 0000687 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lý Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Anh Lý Thanh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0000842 ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Đường sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lệ Kiều